TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2018/HS-ST
Ngày: 22 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Bà Nguyễn Thị Diền.

2. Ông Đỗ Văn Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa***: Ông Cao Thế Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXXST-HS ngày 09/8/2018 đối với bị cáo Nguyễn Đức T, sinh ngày 06/6/1999; HKTT và cư trú: ấp Bình H, xã Vĩnh B, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoài T và bà Nguyễn Thị N; Em ruột có 01 người sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo đang được tại ngoại (Có mặt).

Người bị hại: Anh Lê Văn L, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 (mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Đức T); địa chỉ: ấp H, xã B huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn S, sinh ngày 14/4/2000; địa chỉ: ấp H, xã Hòa C, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

2. Anh Lê Văn Đ, sinh ngày 27/8/2002; địa chỉ: ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Kiên

Giang (Có mặt).

Người đại diện cho Lê Văn Đ: Ông Lê Văn E, sinh năm 1980 (cha ruột của Lê Văn Đ); địa chỉ: ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do Nguyễn Đức T cho rằng Lê Văn L là người đã nhắn tin cho bạn gái mình qua ứng dụng Zalo trước đó nên vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 21/01/2018, sau khi nhậu cùng bạn bè, T điều khiển xe mô tô chở Huỳnh Minh N (ngụ ấp T, xã B) qua chợ N chơi. Khi chạy ngang trụ sở Uỷ ban nhân dân xã B (thuộc ấp H, xã B), Tài phát hiện L đang tham gia lớp dạy võ cho các em nhỏ trước sân trụ sở Ủy ban, T dừng xe ngoài lộ kêu N đợi rồi đi vào tìm L. Lúc này, L đang nằm trên nền gạch trước trụ sở Ủy ban nhân dân xã để đợi các học viên đến tập võ, T đi đến hỏi "Mày có phải L không?", L chưa kịp trả lời thì T dùng chân đạp mạnh từ trên xuống ngay vùng bụng của L một cái rồi tiếp tục dùng tay đánh L nhiều cái trúng vào vùng mặt. Sau đó được mọi người can ngăn nên T lên xe chạy đi. L được gia đình đưa đến bệnh viện Đa khoa huyện T để cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên được chuyển lên bệnh viên Đa khoa tỉnh Kiên Giang nhập viện chữa trị đến ngày 01/02/2018 L được chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục chữa trị cho đến khi ra viện. Ngày 08/02/2018 Lê Văn L có đơn yêu cầu xử lý hành vi của Nguyễn Đức T. Tại cơ quan cảnh sát điều tra T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 211/KL-PY ngày 19/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận tỷ lệ thương tích của Lê Văn L như sau:

1. Dấu hiệu chính quan giám định:

- Xẹo mổ xơ cứng vùng ngực trái.

- Chấn thương gây tràn dịch màn phổi hai bên, đã được phẫu thuật dẫn lưu, hiện còn dày dính màng phổi vùng đáy phổi trái.

- Chấn thương gây dập vỡ gan trái đã được điều trị ổn.

- Chấn thương lách, vỡ lách trong bao đã điều trị ổn.

- Chấn thương tụy gây nang giả tụy sau chấn thương, đã được phẫu thuật dẫn lưu nang giả tụy qua thành dạ dày, hiện còn dụng cụ dẫn lưu.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây ra nên hiện tại là 54%.

3. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể:

- Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Tổn thương để lại di chứng dày dính màng phổi, hiện gây hạn chế chức năng hô hấp mức độ ít.

- Tổn thương tụy hiện còn đang trong quá trình điều trị (dẫn lưu nang giả tụy qua thành dạ dày) nên chưa thể đánh giá được chức năng này).

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSVT ngày 03/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 03 đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và bị cáo với bị hại đã thỏa thuận bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì thêm. Về trách nhiệm dân sự bị hại yêu cầu bồi thường tổng cộng các khoản với số tiền 100.000.000 đồng bị cáo đồng ý. Gia đình bị cáo đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 36.000.000đ, còn lại số tiền 64.000.000đ gia đình sẽ tiếp tục thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại, bị cáo đồng ý.

Người bị hại Lê Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng tất cả các khoản chi phí trong quá trình điều trị bệnh và tổn thất tinh thần số tiền là 100.000.000đ. Gia đình bị cáo đã bồi thường trước số tiền 36.000.000đ, còn lại 64.000.000đ đã thỏa thuận với bị cáo và gia đình bị cáo trả dần chia ra thành 05 lần, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N (mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Đức T) trình bày: Bà đồng ý thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại 100.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo T trả lại. Gia đình đã bồi thường trước 36.000.000đ, còn lại số tiền 64.000.000đ. Hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn, không thể bồi thường đủ một lần cho người bị hại nên xin trả dần làm 05 lần. Cụ thể như sau: Lần 1: Vào ngày 21/9/2018 (dương lịch) nhằm ngày 12/8/2018 (âm lịch) bồi thường cho bị hại số tiền 14.000.000 đồng; lần 2: Ngày 22/10/2018 (dương lịch) nhằm ngày 14/9/2018 (âm lịch) bồi thường số tiền 12.500.000

đồng; lần 3: Ngày 22/11/2018 (dương lịch) nhằm ngày 16/10/2018 (âm lịch) bồi thường số tiền 12.500.000 đồng; lần 4: Ngày 21/12/2018 (dương lịch) nhằm ngày 15/11/2018 (âm lịch) bồi thường số tiền 12.500.000 đồng; lần 5: Ngày 22/01/2019 (dương lịch) nhằm ngày 17/12/2018 (âm lịch) bồi thường số tiền 12.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; căn cứ kết quả thẩm vấn, cùng các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ thể hiện: Mặc dù chỉ hiểu nhầm bị hại Lê Văn L nhắn tin cho bạn gái mình nên ngày 21/01/2018 khoảng 16 giờ 00 phút, Nguyễn Đức T dùng chân đạp mạnh lên vùng bụng của Lê Văn L gây thương tích khi bị hại L đang nằm. Đây là hành vi thể hiện tính chất côn đồ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Đức T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dùng chân đạp mạnh vào vùng bụng là vị trí trọng yếu trên cơ thể của bị hại, theo kết luận giám định tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên là 54%. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và có tính chất côn đồ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận truy tố hành vi của bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

"*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

a)…

b)…

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này; (điểm i là có tính chất côn đồ).

…”

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, gây mất an ninh, trật tự địa phương, làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ những phân tích trên, thấy rằng bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và có tình tiết khác theo khoản 2 (người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt) Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận truy tố.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*:

Người bị hại Lê Văn L yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức T bồi thường chi phí trong quá trình điều trị thương tích và tổn thất tinh thần tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị N là mẹ ruột của bị cáo và bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Gia đình bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại số tiền 36.000.000 đồng, còn lại số tiền 64.000.000 đồng bà N tiếp tục thay mặt bị cáo bồi thường cho người bị hại, bị cáo và bị hại thống nhất. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận này là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] *Về án phí sơ thẩm*:

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ.

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Do tại phiên tòa bà Nguyễn Thị N thỏa thuận và đồng ý tiếp tục thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 64.000.000 đồng nên bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau: 64.000.000đ x 5% = 3.200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2- *Về trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Đức T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N với bị hại Lê Văn L như sau: Bà Nguyễn Thị N thay mặt bị cáo, có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Văn L số tiền 64.000.000 đồng làm 05 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 21/9/2018 (dương lịch) nhằm ngày 12/8/2018 (âm lịch) bồi thường cho bị hại số tiền 14.000.000 đồng;

- Lần 2: Ngày 22/10/2018 (dương lịch) nhằm ngày 14/9/2018 (âm lịch) bồi thường số tiền 12.500.000 đồng;

- Lần 3: Ngày 22/11/2018 (dương lịch) nhằm ngày 16/10/2018 (âm lịch) bồi thường số tiền 12.500.000 đồng;

- Lần 4: Ngày 21/12/2018 (dương lịch) nhằm ngày 15/11/2018 (âm lịch) bồi thường số tiền 12.500.000 đồng;

- Lần 5: Ngày 22/01/2019 (dương lịch) nhằm ngày 17/12/2018 (âm lịch) bồi thường số tiền 12.500.000 đồng.

Nếu bà N vi phạm nghĩa vụ bồi thường theo định kỳ như các lần đã thỏa thuận thì bị hại anh Lê Văn L có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc bà N phải trả số tiền như các lần đã thỏa thuận và bà N còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự kể từ thời điểm người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án.

3- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23; Điều 26; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đức T chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.200.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (22/8/2018)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người liên quan;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã B;
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CAKG;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Vũ